

COVID-19

NHỮNG

KHÍA CẠNH

PHÁP LÝ

Diễn giả: PGS. TS. ĐỖ VĂN ĐẠI

*Trưởng Khoa Luật Dân sự - Trường Đại học Luật TP. HCM,
Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu và Đào tạo Trọng tài
Quốc tế Việt Nam thuộc VIAC, Trọng tài viên VIAC*



VCCI
Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
CHI NHÁNH TẠI CẦN THƠ

VIAC
TRUNG TÂM TRỌNG TÀI QUỐC TẾ VIỆT NAM

CIIS
HO CHI MINH CITY

Dẫn nhập



- Hợp đồng được xác lập hợp pháp: phải được thực hiện và tôn trọng (khoản 2 Điều 3 BLDS);
- Khó khăn phát sinh từ đại dịch Covid-19: chí phí tăng, khó thực hiện hay không thể thực hiện được do phải tuân thủ quyết định của cơ quan có thẩm quyền như dừng xây dựng, dừng nhận khách...
- Trước khó khăn nêu trên, cần có giải pháp và hai giải pháp có liên quan là áp dụng chế định về bất khả kháng và chế định thực hiện hợp đồng khi hoàn cảnh thay đổi cơ bản.

COVID-19 VÀ SỰ KIẾN BẤT KHẢ KHÁNG



Sự kiện được coi là bất khả kháng

Các thành phần của sự kiện bất khả kháng

Theo quy định

(khoản 1 Điều 156 BLDS)

“Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép”

03 thành phần là sự kiện:

- khách quan;
- không thể lường trước được;
- và không thể khắc phục được.

Theo hợp đồng

Văn bản không nêu rõ về khả năng thoả thuận; thực tiễn vẫn tồn tại thoả thuận về bất khả kháng và được chấp nhận trên cơ sở nguyên tắc tự do (khoản 2 Điều 3 BLDS). Vì vậy, nên đưa vào hợp đồng các yếu tố được coi là sự kiện bất khả kháng (để tránh đáp ứng điều kiện luật định).

Sự kiện được coi là bất khả kháng

Quan hệ giữa Covid-19 và sự kiện bất khả kháng



Bản thân dịch Covid-19:

Không là sự kiện bất khả kháng nên không thể viện dẫn vào dịch Covid-19 để áp dụng quy định về bất khả kháng;



Vai trò của thoả thuận:

Rất khó đáp ứng 3 điều kiện luật định nên vai trò của thoả thuận rất quan trọng. Các bên xem lại thoả thuận có cho phép coi là bất khả kháng khi có dịch không và nếu có điều kiện thì nên đưa vào hợp đồng (Toà nước ngoài đã dựa vào “điều kiện hợp lý”);



Dịch Covid-19 và quyết định của cơ quan có thẩm quyền:

Nếu không thể thực hiện được sau quyết định, có thể là sự kiện bất khả kháng như không thể xây tiếp tục xây dựng, không thể nhận khách... và không có cơ sở đối với **nghĩa vụ thanh toán** (không bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh);

I. COVID-19 VÀ SỰ KIẾN BẤT KHẢ KHÁNG

Tác động của Covid-19 khi là sự kiện bất khả kháng

Trách nhiệm dân sự

Không phải chịu trách nhiệm dân sự khi không thực hiện do bất khả kháng (khoản 2 Điều 351 BLDS, Điều 294 Luật TM) như không giao công trình đúng hạn thì không chịu phạt, không chịu bồi thường thiệt hại (nếu có);

Điều chỉnh hợp đồng

Hợp đồng xây dựng (khoản 2 Điều 143 Luật xây dựng), tức không ưu tiên chấm dứt/hủy bỏ mà giữ hợp đồng với thay đổi nhất định.

Chấm dứt / Hủy bỏ hợp đồng

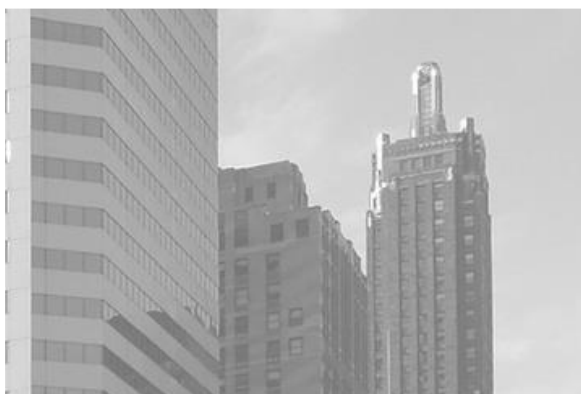
BLDS không có quy định cho chấm dứt/hủy bỏ do bất khả kháng;

Luật TM (khoản 1 và 4 Điều 296) cũng như BLDS và giữ hợp đồng bằng cách kéo dài thời gian bằng thời gian có bất khả kháng, ngoại trừ “mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ có thời hạn cố định về giao hàng hoặc hoàn thành dịch vụ” (trường hợp sau này, có thể chấm dứt, hủy bỏ);

Chỉ có thể chấm dứt/hủy bỏ hợp đồng khi “*không đạt được mục đích của việc giao kết hợp đồng*” do sự kiện bất khả kháng.

I. COVID-19 VÀ SỰ KIẾN BẤT KHẢ KHÁNG

Tác động của Covid-19 khi là sự kiện bất khả kháng



Khả năng thoả thuận về hệ quả

BLDS cho phép thoả thuận khác so với quy định như bên có nghĩa vụ vẫn có trách nhiệm, chia sẻ thiệt hại phát sinh, gia hạn hợp đồng...

COVID-19 VÀ HOÀN CẢNH THAY ĐỔI CƠ BẢN



COVID-19 VÀ HOÀN CẢNH THAY ĐỔI CƠ BẢN

**Điều kiện
để được coi là
hoàn cảnh
thay đổi cơ bản
(Điều 420 BLDS)**



Giống với bất khả kháng

- Nguyên nhân khách quan;
- Xảy ra sau khi hợp đồng được giao kết;
- Không lường trước được khi giao kết.

Khác so với bất khả kháng

- Ở đây vẫn có thể thực hiện được trong khi đó, trong bất khả kháng, không thể thực hiện được;
- Ở đây, ảnh hưởng nghiêm trọng tới một bên nếu tiếp tục thực hiện như đã thoả thuận.

COVID-19 VÀ HOÀN CẢNH THAY ĐỔI CƠ BẢN

**Điều kiện
để được coi là
hoàn cảnh
thay đổi cơ bản
(Điều 420 BLDS)**



Quan hệ với dịch Covid-19

Có thể áp dụng Điều 420 nêu trên vì:

- Sự kiện khách quan (vượt quá khả năng của các bên);
- Hợp đồng xác lập trước khi dịch xuất hiện; hợp đồng xác lập sau khi dịch xuất hiện (rất khó áp dụng và phải xem hoàn cảnh cụ thể so với từng đợt dịch);
- “Thiệt hại nghiêm trọng” có thể là **tăng** chi phí do áp dụng biện pháp y tế; có thể là **giảm** thu nhập từ hoạt động đã được đề cập trong hoạt động như thuê bất động sản để kinh doanh và dịch làm giảm khách.

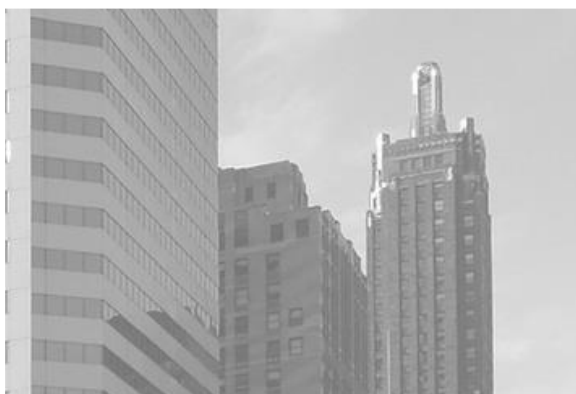
II. COVID-19 VÀ HOÀN CẢNH THAY ĐỔI CƠ BẢN

Hệ quả khi hoàn cảnh thay đổi cơ bản

Các bên tự thương lượng (khoản 2)



Quyền yêu cầu “đàm phán lại hợp đồng” (nên tận dụng khi có dịch Covid-19 để đàm phán): nội dung đàm phán không được BLDS nêu rõ và có thể là thay đổi nội dung hợp đồng (như thay đổi giá trị thanh toán, chia sẻ chi phí phát sinh hay gia hạn hợp đồng), thậm chí Tòa án theo hướng gồm cả “chấm dứt” theo thoả thuận;



Hợp đồng vẫn có hiệu lực trừ thoả thuận khác (khoản 4): nên vẫn phải thực hiện như vẫn phải trả tiền thuê trong quá trình thương lượng.

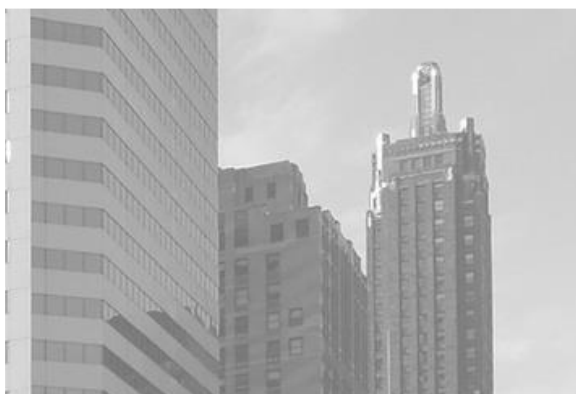
II. COVID-19 VÀ HOÀN CẢNH THAY ĐỔI CƠ BẢN

Hệ quả khi hoàn cảnh thay đổi cơ bản

Yêu cầu Tòa án/Trọng tài can thiệp



Hai khả năng xảy ra: hoặc điều chỉnh lại hợp đồng (tức hợp đồng vẫn tồn tại) hoặc cho chấm dứt nhưng vị trí Điều 420 cho thấy ưu tiên điều chỉnh để giữ hợp đồng;



Hợp đồng vẫn có hiệu lực trừ thoả thuận khác (khoản 4): nên vẫn phải thực hiện như vẫn phải trả tiền thuê trong quá trình Tòa án/Trọng tài xem xét.

COVID-19 VÀ HOÀN CẢNH THAY ĐỔI CƠ BẢN

Khả năng thoả thuận về hoàn cảnh thay đổi cơ bản



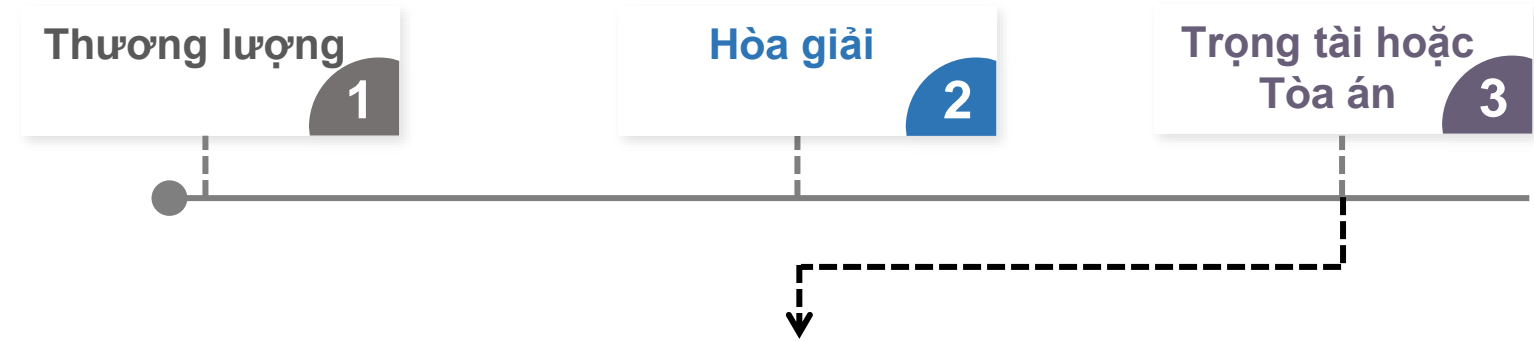
Luật xây dựng (khoản 2 Điều 143):

- Cho phép thoả thuận điều chỉnh hợp đồng;
- Nn có thể thoả thuận điều chỉnh khi có hoàn cảnh thay đổi do dịch bệnh;

Bộ luật Dân sự

- Chưa quy định nhưng là có thể trên cơ sở nguyên tắc tự do hợp đồng (hợp đồng quốc tế đôi khi có quy định);
- Vì vậy nên đưa vào hợp đồng phù hợp với lợi ích của các bên hơn như cho biết khi nào là hoàn cảnh thay đổi cơ bản và/hay hệ quả khi trong hoàn cảnh thay đổi cơ bản (như chia sẻ chi phí trong đó có chi phí tổ tụng, thiệt hại, gia hạn hợp đồng...).

Phương thức giải quyết tranh chấp khi các bên không thành công khi đàm phán lại hợp đồng



Tiêu chí	Tổ tụng trọng tài	Tổ tụng Tòa án
Quyền tự định đoạt của các bên	Các bên có quyền tự định đoạt thủ tục, quy trình, ngôn ngữ, luật áp dụng, địa điểm tổ chức phiên họp, người giải quyết tranh chấp	Tuân thủ chặt chẽ các thủ tục được quy định tại BLTTDS
Hiệu lực	Giải quyết một cấp. Phán quyết trọng tài mang tính chung thẩm, có hiệu lực ngay khi ban hành	Có thể qua nhiều cấp xét xử, bản án sơ thẩm có thể bị kháng cáo. Chỉ có bản án phúc thẩm mới có hiệu lực ngay
Thi hành	Thi hành trực tiếp tại cơ quan thi hành án dân sự Thi hành trên phạm vi quốc tế trên cơ sở Công ước New York 1958	Thi hành trên phạm vi thế giới dựa trên các hiệp định tương trợ tư pháp Việt Nam đã ký kết với các quốc gia

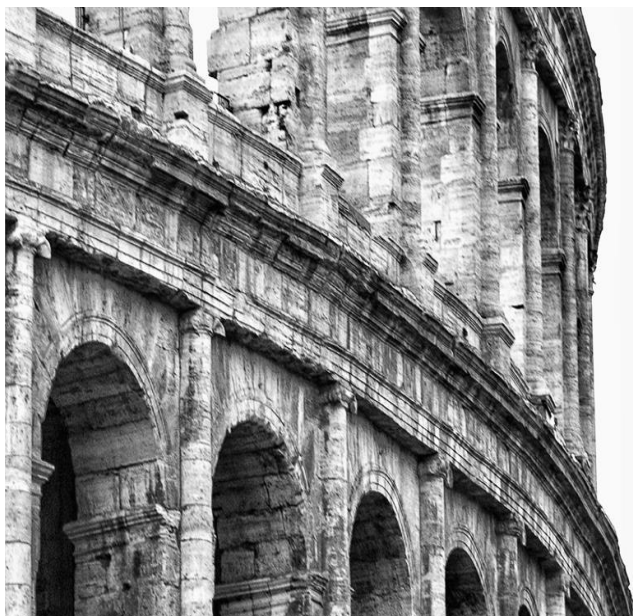


Khuyến nghị về điều khoản giải quyết tranh chấp

Khuyến nghị về điều khoản giải
quyết tranh chấp

“Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến hợp đồng này sẽ được giải quyết bằng trọng tài tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) theo Quy tắc tổ tụng trọng tài của Trung tâm này”.

“Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến hợp đồng này sẽ được giải quyết bằng trọng tài tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VIAC) theo Quy tắc tổ tụng trọng tài của Trung tâm này”.



Thông tin bổ sung

Email:

Tsdovandai@yahoo.fr

Đỗ Văn Đại (chủ biên),
*Bình luận khoa học những
điểm mới của BLDS 2015*,
Nxb. Hồng Đức-Hội luật gia
Việt Nam 2020 (xuất bản
lần thứ ba);

Đỗ Văn Đại, *Luật hợp đồng
Việt Nam-Bản án và bình luận
bản án*, Nxb. Đại học quốc
gia TP. Hồ Chí Minh 2020
(xuất bản lần thứ tám);

Đỗ Văn Đại (chủ biên), *Giải
quyết tranh chấp hợp đồng-
Những điều doanh nhân cần
biết*, Nxb. Thanh niên 2019
(xuất bản lần thứ hai).



**THANK YOU FOR
YOUR LISTENING**



Diễn giả: PGS. TS. ĐỖ VĂN ĐẠI
Trọng tài viên Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC)